



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dân, ngày 7 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG
PHÍ XÃ BÌNH DÂN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3663/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND huyện Kim Thành về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí huyện Kim Thành giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Bình Dân khóa XXII, kỳ họp thứ II về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Bình Dân giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã, Công chức Tài chính – ngân sách xã; các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, không chuyên trách chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Hoàng Lê Phong



CHƯƠNG TRÌNH

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ XÃ BÌNH DÂN GIAI ĐOẠN 2021 -2025
(Ban hành kèm theo Quyết định: 14A/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND xã Bình Dân)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí (sau đây viết tắt là THTK, CLP) trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội trong xã, để sử dụng có hiệu quả nguồn lực trong thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng và các nhiệm vụ trọng tâm khác, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm về THTK, CLP của các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, trong thực thi công vụ. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện THTK, CLP trong toàn xã.

- Đưa THTK, CLP trở thành nhiệm vụ thường xuyên.

2. Yêu cầu

- Quán triệt đầy đủ, kịp thời các nội dung của Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn, thực hiện Luật đến từng cán bộ, công chức, viên chức; đưa việc thực hiện chương trình THTK, CLP vào nhiệm vụ trọng tâm của năm.

- THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của nhà nước, các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn và gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, đảm bảo thiết thực, hiệu quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, việc triển khai THTK, CLP không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

- Xây dựng chương trình THTK, CLP phải đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đồng thời phải tiến hành đồng bộ với công tác phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo thực chất, hiệu quả, tránh hình thức; gắn trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách địa phương, tổ chức để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự chuyển biến tích cực, đột phá từ nhận thức đến hành động trong triển khai thực hiện THTK, CLP.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN

- Đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách để giảm chi thường xuyên tại đơn vị, trên cơ sở quyết định giao dự toán UBND huyện:

+ Nghiêm túc thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương;

+ Phân đầu tiết kiệm 10% so với dự toán được các khoản chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết tổ chức lễ hội sử dụng ngân sách nhà nước, lễ kỷ niệm ;

+ Tăng cường công tác kiểm soát chi, các khoản mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong năm, không sử dụng kinh phí Nhà nước làm quà biếu, quà tặng dưới mọi hình thức;

- Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp gắn với mục tiêu THTL, CLP, thực hiện quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo theo đúng dự toán được duyệt và chế độ quy định; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí ;

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các công trình xây dựng trọng điểm, các công trình theo theo chỉ nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu mang lại hiệu quả cao, thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng XDCB.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức một cách đồng bộ, quyết liệt các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư đảm bảo đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, chỉ triển khai các dự án khi bố trí đủ nguồn vốn, hạn chế việc kéo dài thời gian thực hiện các công trình dự án gây lãng phí.

Phân đầu giải ngân 100% công trình chi đầu tư phát triển đã được HĐND và UBND xã phê duyệt và giao dự toán.

Tập trung rà soát và thực hiện tiến độ đầu tư, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB. Cấp nào phê duyệt dự án thì cấp đó chịu trách nhiệm cân đối, bố trí các nguồn vốn thanh toán nợ đọng XDCB. Trường hợp chưa xử lý dứt điểm nợ XDCB mà vẫn khởi công mới dự án, thì người quyết định đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

Thực hiện cắt giảm 100% các công trình không nằm trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các công trình bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định;

Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; Việc phân bổ vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025, đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành trong từng một số điều của Nghị định số 973/2020/QH14. Bố trí vốn đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân năm

Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch các công trình đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình XDDB, trừ các dự án công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của quốc gia trên địa bàn và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

Phân bổ, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia, phải đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đảm bảo nguồn vốn từ NSNN phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn vốn đầu tư của xã hội phù hợp với thực tiễn tại địa phương, hạn chế phát sinh nợ khi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc và tài sản công

a) Đất đai, trụ sở làm việc phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật; sử dụng

đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, gây lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định;

b) Quản lý chặt chẽ đất công, đất bãi bồi ven sông, đất xen kẹt, dôi dư, rà soát và yêu cầu các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất nay thuộc đối tượng phải thuê đất phải chuyển sang hình thức thuê đất để tăng nguồn thu cho NSNN;

c) Đổi mới công tác quản lý cán bộ và thái độ tiếp dân cung cách làm việc của cán bộ, công chức, tăng cường kỷ cương đối với cán bộ. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức.

d) Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đối với danh mục hàng hóa mua sắm tập trung theo quyết định của UBND tỉnh phê duyệt; việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc phải đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, đúng quy định pháp luật;

e) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đúng mục đích, không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng. Hàng năm tổ chức kiểm kê, phân loại và theo dõi quản lý theo quy định; thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi kết thúc theo quy định của pháp luật.

5. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; thực hiện đúng quy định về công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ công chức, viên chức;

b) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số

4347/KH- UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025.

c) Đổi mới công tác quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ;

d) Thực hiện cải cách hành chính của UBND tỉnh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức, thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) chặt chẽ và linh hoạt, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm tối đa nợ đọng thuế; tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tập trung nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm, chương trình nông thôn mới và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phục vụ phát triển kinh tế xã hội của thị trấn. Thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc; xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán ngân sách trong quá trình thực hiện và quyết toán ngân sách phải bám sát dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách;

b) Chống lãng phí trong mua sắm và sử dụng tài sản công, thường xuyên rà soát, kiểm kê, phân loại tài sản, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng chống thất thoát, lãng phí;

c) Chống lãng phí trong quản lý vốn đầu tư XDCCB: Tăng cường các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư, lập, thẩm định phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu, khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát, tổ chức thi công, động thổ, khánh thành và thanh quyết toán kinh phí. Đảm bảo đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, phân bổ vốn đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền. Không nợ đọng xây dựng cơ bản, không để phát sinh nợ mới;

d) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, phân đấu tinh giảm biên chế hành chính sự nghiệp ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu quả làm việc trong cơ quan, đơn vị.

d) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng. Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường, khắc phục giảm thiểu ô nhiễm môi trường, chỉ đạo sản xuất theo mô hình sản xuất tập trung tạo ra sản phẩm sạch, an toàn;

e) Xây dựng và triển khai một cách đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường công tác THTK, CLP trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình THTK, CLP của Chính phủ, của UBND các cấp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP;

f) Thực hiện nghiêm các chính sách, chế độ, định mức chi tiêu, tiêu chí đánh giá chất lượng công việc, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phương thức phân bổ dự toán ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; kịp thời ngăn ngừa các hành vi lãng phí; công khai kết quả thanh tra, kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Các giải pháp trọng tâm

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc THTK, CLP

a) Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP dưới nhiều hình thức. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP;

b) Gắn nội dung truyền truyền về THTK, CLP với công tác phòng chống tham nhũng, với việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

c) UBND xã; các ban ngành đoàn thể tích cực phối hợp chặt chẽ với đài truyền thanh viết bài thực tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả và kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP.

2.2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. THTK, CLP trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội

- a) Tổ chức điều hành dự toán NSNN chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu NSNN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế.
- b) Tập trung rà soát các kế hoạch, công trình đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư không phù hợp, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công thấp;
- c) Phối hợp thực hiện tốt hệ thống văn bản quy định về chế độ chính sách, định mức tiêu chuẩn chi tiêu, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện lộ trình chuyển đổi cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ;
- d) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là các khu công nghiệp trên địa bàn, tích cực phối hợp với các xã lân cận giải quyết ô nhiễm môi trường mang tính khu vực;
- d) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các công trình đầu tư nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;
- e) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ,

2.3. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

- Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP, trong đó, tập trung thực hiện công khai dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách và các nguồn tài chính được giao theo quy định.
- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư;

2.4. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình THTK, CLP; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP trong đó tập trung vào các lĩnh vực, công trình trọng điểm:

- + Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;
- + Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- + Công tác Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;
- + Mua sắm, trang bị, quản lý trang thiết bị làm việc và mua sắm khác;
- Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra các ban ngành đoàn thể trong việc chấp hành và vận động nhân dân thực hiện;
- Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

2.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc THTK, CLP

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công, nhằm rút ngắn thời gian thực hiện, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong thị trấn để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình về THTK, CLP của UBND xã Bình Dân, các ban ngành đoàn thể có trách nhiệm tổ chức quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu về chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng

như những giải pháp để đạt được mục tiêu và chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP và báo cáo kết quả thực hiện về công chức Tài chính – Kế toán xã để kịp thời tổng hợp báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch và UBND huyện;

2. Thời điểm gửi báo cáo

- Báo cáo kết quả THTK, CLP 9 tháng đầu năm, ước thực hiện 3 tháng cuối năm gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch trước ngày 05/10 hàng năm;

- Báo cáo kết quả, chấm điểm THTK, CLP năm gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch huyện trước ngày 31/1 năm sau.

3. Nội dung báo cáo kết quả thực hiện THTK, CLP theo đề cương được ban hành theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP;

Trên đây là Chương trình THTK, CLP của xã Bình Dân giai đoạn 2021-2025, UBND xã Bình Dân yêu cầu cán bộ, công chức các ban ngành đoàn thể địa phương nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện thường xuyên phản ánh những khó khăn vướng mắc về Ủy ban nhân dân xã (qua công chức Kế toán ngân sách) để tổng hợp và đề xuất các biện pháp để xử lý, tháo gỡ kịp thời./.